TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/DS-ST
Ngày 12/3/2024
V/v " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Văng Thị Ngọc Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương**

Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Võ An Trinh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ:*** Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 11, 12 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 705/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Phạm Văn P**, sinh năm: 1960 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Số A, khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* 1. Ông **Từ Gia L**, sinh năm: 1967 (*Vắng mặt)*;

2. Bà **Bùi Thị Thu H**, sinh năm: 1970 (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Số A, đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2023 và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Phạm Văn P trình bày và yêu cầu: Vào ngày 10/5/2017, vợ chồng ông Từ Gia L, bà Bùi Thị Thu H có vay của ông số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), thời gian vay từ ngày 10/5/2017 đến ngày 30/5/2017. Đến ngày 23/12/2017, ông L và bà H tiếp tục vay của ông số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời gian vay từ ngày 23/12/2017 đến ngày 15/01/2018. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay tính bình quân là 5%/tháng. Việc vay tiền giữa hai bên được lập thành văn bản ngày 10/5/2017 và ngày 23/12/2017. Khi hết thời hạn vay, ông đã nhiều lần yêu cầu

ông L, bà H lại số tiền đã vay và tiền lãi theo thỏa thuận, tuy nhiên, ông L và bà H đã trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Từ Gia L và bà Bùi Thị Thu H trả lại cho ông số tiền vay 250.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất 20%/năm.

Bị đơn ông Từ Gia L và bà Bùi Thị Thu H đã được tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có ý kiến phản hồi và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền vay 250.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án tuân theo pháp luật; Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật.

- Về nội dung: Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền vay là 250.000.000 đồng (Hai trăm năm năm mươi triệu đồng). Về tiền lãi, do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Phạm Văn P khởi kiện yêu cầu ông Từ Gia L và bà Bùi Thị Thu H trả lại cho ông số tiền vay 250.000.000 đồng theo văn bản vay tiền ngày 10/5/2017 và ngày 23/12/2017. Đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn ông Từ Gia L và bà Bùi Thị Thu H cư trú tại số A, đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng có xác định thời hạn. Do vậy, thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày kết thúc thời hạn vay (ngày 30/5/2017 và ngày 15/01/2018). Đến ngày 04/10/2023, nguyên đơn nộp đơn khởi kiện là đã hết thời thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định chung.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền vay 250.000.000 đồng, nhận thấy, việc vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn được lập thành văn bản ngày 10/5/2017 và văn bản ngày 23/12/2017 có xác nhận của nguyên đơn ông Phạm Văn P và bị đơn ông Từ Gia L, bà Bùi Thị Thu H. Căn cứ văn bản xác nhận giữa hai bên thể hiện: Ngày 10/5/2017, ông Từ Gia L và bà Bùi Thị Thu H vay của ông Phạm Văn P số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Ngày 23/12/2017, ông L và bà H tiếp tục vay của ông P số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Do vậy, có đủ căn cứ để xác định ông Từ Gia L và bà Bùi Thị Thu H có vay của ông Phạm Văn P số tiền 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Nay ông Phạm Văn P yêu cầu ông Từ Gia L và Bùi Thị Thu H trả số tiền vay 250.000.000 đồng là có cơ sở.

[4] Về tiền lãi: Do ông Phạm Văn P không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 429, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn P.

Buộc ông Từ Gia L và bà Bùi Thị Thu H phải trả cho ông Phạm Văn P số tiền **250.000.000 đồng** (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Từ Gia L và bà Bùi Thị Thu H phải chịu 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
-TAND TP.CT;
-VKSND TP.CT;
- VKSND.Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Văng Thị Ngọc Yến